TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2026/HS-ST
Ngày 29/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Kiên Trung.

2. Bà Lò Thị Thanh Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng C Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Điện Biên tiến hành mở phiên tòa xét xử C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2026/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2026. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 82/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Lầu A K (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác) - Sinh năm: 2001. Tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản G P A, xã N N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L N C và bà H T D.

Vợ: H T D - Sinh năm: 2000 (đã ly hôn); Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan Nhà nước nào xử lý vi phạm hành chính. Chưa bị Tòa án xét xử. Ngày 21/7/2025 bị cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Điện Biên tạm giữ về hành vi cố ý gây thương tích; tạm giam từ ngày 30/7/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A K là bà Lê Thị Diệu - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

* Bị hại: - Ông L N C - Sinh năm: 1964 và bà H T D - Sinh năm: 1963 - Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Bản G P A, xã N N, tỉnh Điện Biên.

* Người làm chứng: Bà G T N - Sinh năm: 2000 - Vắng mặt và L A C - Sinh năm: 2000 - Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Bản G P A, xã N N, tỉnh Điện Biên.

Người phiên dịch: G A T – Sinh năm 1995

Nơi cư trú: Bản G P A, xã N N, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 21/7/2025, bà H T D đi từ lán nương về nhà tại bản G P A, xã N N, tỉnh Điện Biên để lấy gạo nấu cơm. Khi về đến nhà có Lầu A K (con trai bà D) đang ngồi ở bếp của gia đình, thấy bà D cầm túi gạo đi ra ngoài sân nên K chạy theo bà D dùng một tay nắm vào áo phía sau lưng, một tay cầm vào túi đeo ngang hông của bà D kéo bà D ngã xuống nền đất. Bà D đứng dậy đi đến lán nương của gia đình nói với chồng là ông L N C về việc bị K làm ngã rồi cùng ông C về nhà.

Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày ông C và bà D về nhà thì cửa nhà đóng, chốt bên trong, ông C gọi bị cáo K mở cửa nhưng bị cáo không mở. Một lúc sau thấy cửa mở ra, ông C và bà D đi vào nhà thì thấy bị cáo đang đứng cạnh giường ngủ gần cửa đi xuống bếp. Ông C hỏi bị cáo K "Sao lại đánh mẹ" nhưng bị cáo không nói gì mà cúi xuống lấy trong gầm giường ra 01 cái cuốc, cán bằng gỗ dài 90cm, lưỡi cuốc bằng kim loại dài 20cm, rộng 14,5cm tiến lại đứng đối diện với ông C. Ông C tiếp tục hỏi bị cáo K "Sao lại đánh mẹ, làm mẹ ngã" đồng thời cầm đoạn gậy tre dài khoảng 1m đang chống ở tay vụt nhẹ vào người bị cáo, nhưng không gây thương tích. Bị cáo đứng cách ông C khoảng 01m cầm cuốc bằng hai tay, rồi đưa cuốc lên ngang vai đánh về phía ông C theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, thì ông C dùng hai tay đỡ và cầm được vào phần cán cuốc, giằng co chiếc cuốc với bị cáo từ bên trái sang bên phải và ngược lại. Trong lúc giằng co, chiếc cuốc va đập gây ra thương tích cho ông C gồm 01 vết bầm tím sưng nề tại cẳng tay phải trên diện 14cm x 13cm; 01 vết bầm tím ở mỏm vai phải, kích thước 8cm x 2cm. Sau đó bị cáo kéo mạnh chiếc cuốc về phía bên tay trái của bị cáo làm chiếc cuốc tuột khỏi tay của ông C. Bị cáo tiếp tục cầm cuốc bằng hai tay, đưa cuốc lên ngang vai đánh về phía ông C theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Ông C dùng hai tay đưa lên đỡ vào phần cán chiếc cuốc nên không trúng người ông C. Bị cáo K kéo cuốc về phía mình để giằng lấy cuốc và tiếp tục đưa cuốc lên ngang vai đánh về phía ông C theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, ông C dùng hai tay giữ vào phần cán của cuốc và giằng co cuốc với bị cáo, bị cáo kéo cuốc về phía mình làm lưỡi cuốc trúng vào vùng đỉnh đầu của ông C, gây ra vết thương có kích thước 2,2cm x 0,1cm. K tiếp tục đưa cuốc lên ngang vai đánh về phía ông C theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Ông C dùng một tay giữ cán cuốc, một tay cầm vào lưỡi cuốc và giằng co với bị cáo thì bịc áo kéo mạnh chiếc cuốc

về phía mình làm tay ông C tuột khỏi cán cuốc, lưỡi cuốc trúng vào phần đỉnh đầu phía trước của ông C gây ra vết thương có dạng chữ C, kích thước 4,8cm x 0,1cm và 01 vết thương tại vị trí cạnh bàn tay phải có kích thước 0,4cm x 0,2cm.

Trong quá trình ông C giằng co với bị cáo K còn gây ra các vết thương cho ông C gồm: 01 vết dạng trầy xước da tại đuôi lông mày phải, có kích thước: 0,2cm x 0,1cm; 03 vết thương (dạng trầy xước da) tại vùng má phải, có kích thước lần lượt là 0,3cm x 0,2cm, 0,5cm x 0,2cm và 0,3cm x 0,2cm; 01 vết thương phần mềm ở vùng đỉnh đầu bên phải có kích thước: 1,7cm x 0,1cm; 01 vết xước da ở 1/3 giữa mặt trước cánh tay phải, kích thước: 6cm x 01cm.

Trong lúc bị cáo đánh ông C, bà D đứng cùng chiều, phía bên tay trái của ông C và đưa hai tay về phía trước để can ngăn bị cáo K thì bị cáo dừng lại rồi đi đến đứng đối diện với bà D, bị cáo cầm cuốc bằng hai tay đánh một phát từ phải sang trái trúng vào cánh tay trái của bà D làm gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay trái của bà D. Sau đó bị cáo lùi lại phía sau khoảng 01m rồi tiếp tục đập cuốc xuống đất phía trước mặt bà D làm lưỡi cuốc văng lên trúng vào mặt trước cẳng chân trái của bà D gây ra 01 vết thương ở 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái có kích thước 2,5cm x 0,1cm. Sau khi đánh ông C và bà D xong bị cáo cầm cuốc đi ra ngoài, thì ông C và bà D chốt cửa lại. Lúc này, bà D phát hiện ở bàn tay phải của bà có 01 vết thương ở ô mô ngón cái bàn tay phải có kích thước 3,5cm x 0,1cm, nhưng do sự việc diễn ra nhanh nên bà D không xác định được bị cáo đánh như thế nào để gây ra thương tích trên.

Sau khi K đi ra ngoài thì ném đá vào cửa nhà rồi cầm 01 con dao quắm đứng ở trước cửa nhà. Khoảng 07 giờ cùng ngày chị G T N, trú tại bản G P A, xã N N, tỉnh Điện Biên là con dâu của ông C và bà D dẫn theo cháu Lầu Chá C, sinh năm 2019 và cõng cháu Lầu A Chiên, sinh năm 2023 là con trai của chị Nu đến nhà ông C, thấy bị cáo K đang cầm dao quắm đứng phía ngoài nhà. Bị cáo K thấy chị Nu đến nên tiến lại gần, dùng tay cầm vào cổ áo cháu Lầu Chá C nhấc cháu C lên rồi đặt xuống rồi định đánh cháu C nhưng chị Nu đã giữ tay của bị cáo lại và xin bị cáo không đánh cháu C, bị cáo K chửi chị Nu và thả cho cháu C và chị Nu đi. Chị Nu đi về và báo cho chồng là L A C biết việc bị cáo đánh ông C, bà D. Sau đó anh Chua đã đi báo Cơ quan C an đến khống chế, bắt quả tang đối với bị cáo về hành vi Cố ý gây thương tích, thu giữ trên tay bị cáo 01 con dao quắm có tổng chiều dài 94,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, mũi dao cong; bản dao phần hẹp nhất 4cm, phần rộng nhất 6cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 59,5cm và đưa ông C bà D đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 con dao quắm có tổng chiều dài 94,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, mũi dao cong, bản dao phần hẹp nhất 4cm, phần rộng nhất 6cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 59,5cm thu giữ của Lầu A K khi bắt quả tang.

+ 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng có bám dính chất

dịch màu nâu đỏ.

+ 01 đôi dép tông màu vàng, đã cũ đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc cuốc cán bằng gỗ dài 90 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại dài 22cm, rộng 14cm, lưỡi cuốc bám dính chất dịch màu nâu đỏ;

+ Các mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1, 2, 5, 7, 10 khi khám nghiệm hiện trường.

+ 01 chiếc liềm dài 40cm, phần thân liềm dài 27cm, chỗ rộng nhất 3cm, chỗ hẹp nhất 0,5cm; Cán liềm bằng gỗ dài 13cm do bà H T D gia nộp sau khi xảy ra vụ án.

Quá trình điều tra xác định 01 con dao quắm, 01 đôi dép tông màu vàng và 01 cái liềm không liên quan đến vụ án. Ngày 09/02/2026, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông C và bà D.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 99/2025/KLTTCT-TTPY ngày 25/7/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông L N C tại thời điểm giám định là 25%.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 100/2025/KLTTCT-TTPY ngày 28/7/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà H T D tại thời điểm giám định là 16%.

Tại bản Kết luận giám định ADN số: 553/25/KLGDADN-PYQG ngày 26/9/2025 của Viện pháp y Quốc gia Bộ Y tế kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 4, vị trí số 6 và chiếc cuốc gửi giám định: Dương tính.

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên chiếc liềm gửi giám định: Âm tính.

- ADN thu từ các mẫu chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 4, vị trí số 6 và chiếc cuốc gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của L N C không trùng khớp với ADN của H T D trên các locus STR đã so sánh.

- Không thu được dữ liệu ADN đầy đủ từ chiếc liềm trên các locus STR đã phân tích nên không thể so sánh với ADN của L N C và H T D.

Tại bản Kết luận giám định số: 44/2025/KLVGTT-TTPY ngày 22/10/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Cái cuốc gửi giám định có thể gây nên thương tích cho L N C và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật tày, vật tày có cạnh và vật sắc gây nên.

Tại bản Kết luận giám định số: 45/2025/KLVGTT-TTPY ngày 22/10/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Cái cuốc và cái liềm gửi giám định có thể gây nên thương tích cho H T D và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành

dấu vết thương tích do vật tày có cạnh và vật sắc gây nên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Điện Biên đã nhiều lần tiến hành ghi lời khai, hỏi cung bị cáo, nhưng bị cáo chỉ khai nhận có hành vi đánh ông C và bà D nhưng không khai báo về diễn biến hành vi gây thương tích cho ông C và bà D. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương và trưng cầu giám định nội trú pháp y tâm thần đối với bị cáo. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 97/KLGĐ ngày 06/11/2025 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc Miền Trung kết luận:

- Tại các thời điểm trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 21/7/2025), bị cáo bị bệnh: Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác với Hội chứng nghiện; theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD), có mã bệnh là: F16.2.

- Tại thời điểm sau khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 21/7/2025) và tại thời điểm giám định, bị cáo, bị bệnh: Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác, với Hội chứng nghiện, hiện đang cai nhưng trong môi trường được bảo vệ, bệnh kèm theo Viêm gan Virus B; theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: B19.1/F16.21.

- Tại tất cả các thời điểm đã nêu trên, bị cáo Lầu A K đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Bị hại ông L N C và bà H T D khai bị cáo K là con đẻ của ông bà, ngày 21/7/2025 bị cáo đã dùng chiếc cuốc cán bằng gỗ dài 90 cm đánh ông bà trong nhà, sau khi bị thương tích gia đình đã đưa ông bà đi bệnh viện để điều trị vết thương. Các thương tích nay đã khỏi ông bà không yêu cầu bị cáo K bồi thường gì.

Sau khi bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã test nhanh nước tiểu của bị cáo, kết quả bị cáo dương tính với chất ma túy và thu mẫu nước tiểu của bị cáo gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 766/KL-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự C an tỉnh Điện Biên kết luận: Trong mẫu nước tiểu của bị cáo gửi giám định có chứa chất ma túy: Loại Methamphetamine. Nhưng bị cáo không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Ngày 10/02/2026, C an xã N N, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo đối với bị cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKDBN-KV, ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố Lầu A K về tội: "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lầu A K về cả tội danh và điều luật áp dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo K không khai báo thành khẩn về diễn biến hành

vi phạm tội, chỉ thừa nhận việc có đánh bố mẹ đẻ của bị cáo là ông L N C và bà H T D; bị cáo có 04 con nhỏ dưới 15 tuổi và thuộc hộ nghèo; tại phiên toà, bị hại là ông L N C và bà H T D xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 38; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lầu A K 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù về tội: *Cố ý gây thương tích*.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông L N C và bà H T D không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cuốc cán bằng gỗ dài 90 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại dài 22cm, rộng 14cm, lưỡi cuốc bám dính chất dịch màu nâu đỏ; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng có bám dính chất dịch màu nâu đỏ; Các mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1, 2, 5, 7, 10 khi khám nghiệm hiện trường là những vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí HSST cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo.

***** Người bào chữa cho bị cáo Lầu A K không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lầu A K, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, mặc dù bị cáo không khai nhận diễn biến hành vi phạm tội nhưng đã thừa nhận việc bị cáo là người đã gây thương tích cho bố mẹ bị cáo. Việc bị cáo không khai nhận diễn biến hành vi do bị cáo bị bệnh Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác nên ảnh hưởng đến việc khai báo của bị cáo; Bị cáo có 04 người con dưới 15 tuổi và gia đình thuộc hộ nghèo; tại phiên toà, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của Kiểm sát viên đề nghị. Người bào chữa nhất trí đối với việc đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Kiểm sát viên không đồng ý đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo do bị cáo bị bệnh Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác nên ảnh hưởng đến việc khai báo của bị cáo. Bởi lẽ, tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 97/KLGĐ ngày 06/11/2025 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc Miền Trung đã kết luận tại các thời điểm trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Đồng thời không có tài

liệu nào thể hiện bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định từ điểm a đến điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ chấp nhận. Về mức hình phạt, việc xử lý vật chứng và án phí người bào chữa đề nghị đã phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nên không tranh luận gì thêm.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, bị cáo xin được miễn án phí, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Lầu A K không khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội của mình. Bị cáo chỉ thừa nhận việc có đánh bố mẹ đẻ của bị cáo là ông L N C và bà H T D do bị cáo không được tỉnh táo nhưng không có mục đích tước đoạt mạng sống của ông C, bà D. Căn cứ lời khai của bị hại là ông L N C, bà H T D và người làm chứng là anh L A C, chị G T N cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/7/2025, tại nhà ở của gia đình ông L N C và bà H T D tại bản G P A, xã N N, tỉnh Điện Biên, bị cáo Lầu A K có hành vi dùng 01 chiếc cuốc cán bằng gỗ dài 90 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại dài 22cm, rộng 14cm gây thương tích cho bố mẹ đẻ của bị cáo là ông L N C với tổng thương tích là 25% và bà H T D với tổng thương tích là 16%.

Quá trình Điều tra, do bị cáo không khai báo về diễn biến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Điện Biên đã tiến hành xác minh tại địa phương và trưng cầu giám định nội trú pháp y tâm thần đối với bị cáo. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 97/KLGĐ ngày 06/11/2025 kết luận: Tại tất cả các thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Bên cạnh đó, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị bệnh các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác, với Hội chứng nghiện, hiện đang cai nhưng trong môi trường được bảo vệ, bệnh kèm theo Viêm gan Virus B, nên không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ đối với hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ.

Sau khi gây thương tích cho ông C, bà D, bị cáo K còn có hành vi cầm 01 con dao quắm có tổng chiều dài 94,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, mũi dao cong, bản dao phần hẹp nhất 4cm, phần rộng nhất 6cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 59,5cm đứng ở trước nhà nhưng chưa gây thương tích cho ai khác nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung Cáo trạng và các bản kết luận giám định, các chứng cứ, tài

liệu có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lầu A K đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Bản cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo Lầu A K là người lười lao động, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã sử dụng chất ma tuý, ý thức chấp hành pháp luật kém. Việc sử dụng ma tuý đã làm mất khả năng kiềm chế hành vi, khiến bị cáo rơi vào trạng thái kích động, hung hãn, dẫn đến việc sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông L N C và bà H T D. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo Lầu A K sinh ra trong gia đình nông dân, được cha mẹ nuôi dưỡng, học hết lớp 5/12, đến tuổi trưởng thành lập gia đình và sinh sống tại địa phương. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ của người con đối với cha mẹ. Nguyên nhân xuất phát từ việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, dẫn đến tình trạng rối loạn tâm thần và hành vi do các chất gây ảo giác, kèm theo hội chứng nghiện, làm giảm khả năng kiểm soát bản thân. Do đó, bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho cha mẹ của bị cáo, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của họ. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm hại đến quan hệ gia đình mà còn vi phạm pháp luật hình

sự, khiến bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Mặc dù bị cáo có thể nhận thức được sai phạm và thể hiện sự ân hận, nhưng hậu quả đã xảy ra, cần thiết phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo chỉ khai báo có hành vi đánh bị hại, không khai rõ cụ thể diễn biến hành vi đánh bị hại, nên bị cáo không được hưởng tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là cha của 04 đứa con chưa thành niên. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa có đủ cơ sở, vì sau khi phạm tội bị cáo chưa có tình tiết nào đủ điều kiện áp dụng từ điểm a đến điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Những đề nghị khác của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện nhân thân bị cáo, ý thức chấp hành pháp luật trong cuộc sống, tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, hậu quả thương tích gây ra cho bị hại cũng như thái độ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành C dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông L N C và bà H T D đều khai bị, bị cáo đánh gây thương tích, nhưng các bị hại đều không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng có bám dính chất dịch màu nâu đỏ; Các mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1, 2, 5, 7, 10 khi khám nghiệm hiện trường là những vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc cuốc cán bằng gỗ dài 90 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại dài 22cm, rộng 14cm, lưỡi cuốc bám dính chất dịch màu nâu đỏ là tài sản của ông C bà D, tại phiên tòa ông C, bà D từ chối không nhận lại chiếc Cuốc là vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao quắm, 01 đôi dép tông màu vàng và 01 cái liềm là những vật không liên quan đến việc phạm tôi. Quá trình điều tra ngày 09/02/2026, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông C và bà D là phù hợp.

Ngay sau khi bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu mẫu nước tiểu của bị cáo gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số: 766/KL-KTHS ngày 05/8/2025

của Phòng Kỹ thuật Hình sự C an tỉnh Điện Biên kết luận: Trong mẫu nước tiểu của bị cáo gửi giám định có chứa chất ma túy: Loại Methamphetamine. Nhưng bị cáo không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại Điều 256a BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Ngày 10/02/2026, C an xã N N, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo đối với bị cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Bị cáo có hành vi dùng tay cầm vào cổ áo nhấc cháu Lầu Chá C lên rồi hạ xuống định đánh cháu C, nhưng chưa gây ra thương tích cho cháu C, chị G T N (mẹ cháu C) không yêu cầu xử lý đối với bị cáo, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo, do đó cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo là phù hợp.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an tỉnh Điện Biên và Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 38; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lầu A K phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo Lầu A K 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 21/7/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng có bám dính chất dịch màu nâu đỏ; 01 chiếc cuốc cán bằng gỗ dài 90 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại dài 22cm, rộng 14cm, lưỡi cuốc bám dính chất dịch màu nâu đỏ; Các

mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1, 2, 5, 7, 10 khi khám nghiệm hiện trường.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Điện Biên với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, Điện Biên vào ngày 26/3/2026.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/4/2025.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Khu vực 2, ĐB;
- Trại tạm giam C10, ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- Phòng GĐ,TTr- KT & THA TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV CA tỉnh ĐB;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- PC10 CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N N thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh